THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 15

Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	HĐTN - Đ.Thanh	HĐTN - N.Huệ	Lí - Quyên Lý	HĐTN - N.Nhâm	GDTC - N.Phong	HĐTN - V.Thơ	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hạnh NN	Lí - Huyền Lý
	2	Lí - Huyền Lý	Toán - V.Anh	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	GDĐP - N.Nhâm	NNgữ - T.Hà	CN - N.Thắm	GDTC - N.Phong	Toán - L.Lan	Hóa - Hải Anh
	3	Sinh - N.Thúy		NNgữ - T.Uyên		GDTC - N.Phong		Lí - P.Anh		Hóa - Hải Anh	
	4	Hóa - Hương H		Sử - H.Thủy		Toán - L.Thúy		Toán - L.Chính		Văn - K.Hợi	
	5										
3	1	Tin - K.Huế		Lí - Quyên Lý		Hóa - Hải Anh		GDĐP - A.Tuyết		GDĐP - N.Nhâm	
	2	Hóa - Hương H		HĐTN - N.Huệ		Lí - P.Anh		Hóa - Hải Anh		Văn - K.Hợi	
	3	NNgữ - D.Linh		Tin - K.Huế		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi	
	4	Sinh - N.Thúy		Văn - K.Hợi		Sử - N.Bẩy		Lí - P.Anh		Toán - L.Lan	
	5										
4	1	Tin - K.Huế	GDĐP - A.Tuyết	Văn - K.Hợi	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	CN - N.Thắm	Hóa - Hải Anh	GDTC - Đ.Hạnh
	2	NNgữ - D.Linh	NNgữ - D.Linh	Văn - K.Hợi	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	HĐTN - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	3	HĐTN - Đ.Thanh	Sử - N.Bẩy	Lí - Quyên Lý	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - N.Nhâm	Sinh - N.Huệ	Sử - N.Bẩy	Văn - A.Tuyết	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Lan
	4	Văn - A.Tuyết		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế		Lí - Huyền Lý	
	5										
5	1	Toán - V.Anh		Hóa - Đ.Nga		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Chính		Tin - K.Huế	
	2	Lí - Huyền Lý		Tin - K.Huế		Văn - N.Nhâm		NNgữ - T.Hà		HĐTN - Hạnh NN	
	3	Văn - A.Tuyết		Toán - L.Chính		Văn - N.Nhâm		GDTC - N.Phong		NNgữ - Hạnh NN	
	4	Văn - A.Tuyết		GDTC - N.Phong		Toán - L.Thúy		HĐTN - V.Thơ		CN - N.Lan	
	5										
6	1	Toán - V.Anh	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Hà	HĐTN - V.Thơ	Lí - Huyền Lý	CN - N.Lan
	2	GDTC - N.Phong	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	NNgữ - T.Hà	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Lan
	3	Hóa - Hương H	GDQP-AN - L.Hưng	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Uyên	Lí - P.Anh	HĐTN - N.Nhâm	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	NNgữ - Hạnh NN
	4	Lí - Huyền Lý		GDĐP - N.Nhâm		Toán - L.Thúy		Tin - K.Huế		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 15

Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	HĐTN - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Ngần	HĐTN - N.Huệ
	2	Hóa - Phượng H	Văn - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	CN - H.Yến	Lí - Dung Lý	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - D.Linh	NNgữ - T.Vân	GDKT-PL - H.Ly	Địa - D.Lan
	3	CN - H.Yến		Văn - K.Vân		Địa - D.Lan		GDĐP - K.Hợi		Văn - Đ.Mây	
	4	NNgữ - T.Hà		NNgữ - D.Linh		CN - N.Thắm		CN - N.Lan		Văn - Đ.Mây	
	5										
3	1	GDTC - Đ.Hạnh		Địa - D.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - K.Hợi		HĐTN - N.Huệ	
	2	Tin - K.Huế		Toán - P.Quang		GDĐP - A.Tuyết		GDQP-AN - L.Hưng		Địa - D.Lan	
	3	Toán - P.Quang		Sử - H.Thủy		Sử - N.Bẩy		NNgữ - T.Vân		Toán - N.Thược	
	4	Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		HĐTN - N.Huệ		Sử - V.Anh Sử		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
4	1	GDĐP - N.Nhâm	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - N.Lan	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	NNgữ - T.Uyên	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - D.Linh	Toán - P.Quang	NNgữ - Hạnh NN
	2	Lí - L.Thu	Lí - L.Thu	GDKT-PL - H.Ly	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - A.Tuyết	Địa - D.Lan	Địa - Ngân	Lí - Dung Lý	Văn - Đ.Mây	Sử - H.Thủy
	3	Tin - K.Huế	Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	Địa - D.Lan	HĐTN - N.Huệ	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Hợi	Địa - Ngân	GDKT-PL - H.Ly	Lí - Dung Lý
	4	Toán - P.Quang		NNgữ - D.Linh		GDKT-PL - H.Ly		Văn - K.Hợi		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
5	1	Lí - L.Thu		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		CN - N.Lan		Văn - Đ.Mây	
	2	Toán - P.Quang		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Toán - V.Anh		CN - N.Lan	
	3	GDTC - Đ.Hạnh		CN - H.Yến		Toán - L.Thúy		GDKT-PL - H.Ly		Địa - D.Lan	
	4	CN - H.Yến		Toán - P.Quang		Địa - D.Lan		GDTC - Đ.Hạnh		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
6	1	Hóa - Phượng H	NNgữ - T.Hà	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - N.Nhâm	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Uyên	Văn - K.Hợi	Toán - V.Anh	GDĐP - N.Nhâm	Lí - Dung Lý
	2	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - D.Linh	CN - N.Thắm	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Ngân	CN - N.Lan	GDTC - Đ.Hạnh
	3	Văn - N.Nhâm	HĐTN - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Địa - D.Lan	Lí - Dung Lý	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - N.Thược
	4	NNgữ - T.Hà		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - T.Uyên		Lí - Dung Lý		Toán - N.Thược	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										